

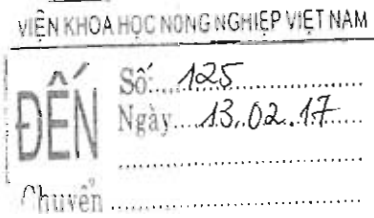
**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: **899** /BNN-KHCN
V/v: Hướng dẫn xây dựng kế hoạch
KHCN, MT, khuyến nông năm 2018

Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 2017

Kính gửi:



- Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành;
- Trung tâm Khuyến nông Quốc gia;
- Các Viện và Trung tâm nghiên cứu triển khai,
- Các trường Đại học và Cao đẳng trực thuộc Bộ;
- Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh;
- Các doanh nghiệp khoa học và công nghệ;

Nhằm thực hiện mục tiêu đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng hiện đại, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới, căn cứ Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10 tháng 06 năm 2013 của Chính phủ Phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, Quyết định số 986/QĐ-BNN KHCN ngày 09/05/2014 về kế hoạch thúc đẩy nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; các chương trình, kế hoạch, đề án phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn đã được phê duyệt, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn đề xuất kế hoạch khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường và khuyến nông như sau:

I. ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Căn cứ đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Các Cục, Tổng cục, địa phương và Viện, Trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng trên cơ sở:

- Công văn số 209/BKHHCN-KHTH ngày 23/01/2017 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách KH&CN năm 2018;

- Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10 tháng 06 năm 2013 của Chính phủ của Chính phủ Phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững;

- Quyết định số 986/QĐ-BNN KH&CN ngày 09/05/2014 về kế hoạch thúc đẩy nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững;

- Đề án tái cơ cấu từng lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn;

- Chương trình, chiến lược về khoa học và công nghệ trong nông nghiệp và phát triển nông thôn đã được phê duyệt.

2. Định hướng nội dung kế hoạch KH&CN năm 2018:

- Tập trung triển khai hiệu quả Chiến lược phát triển KH&CN giai đoạn 2011-2020 và Đề án tái cơ cấu ngành KH&CN đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng góp phần phát triển kinh tế.

- Tăng cường ứng dụng tiến bộ KH&CN vào việc nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa trong nước theo chuỗi giá trị. Đưa KH&CN vào phục vụ phát triển nông nghiệp, xây dựng nền nông nghiệp công nghệ cao, tập trung vào các mặt hàng chủ lực xuất khẩu; nghiên cứu, chuyển giao và sản xuất các loại giống cây trồng, vật nuôi năng suất, chất lượng cao, có khả năng chống bệnh và thích ứng với biến đổi khí hậu; tập trung hoàn thiện công nghệ chế biến, bảo quản sau thu hoạch. Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng thương hiệu nông sản, nông dân ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp.

- Xây dựng và triển khai các cơ chế, chính sách phù hợp để khuyến khích doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu phát triển, ứng dụng tiến bộ khoa học và đổi mới công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh; xây dựng và phát triển thương hiệu và tham gia hiệu quả vào sản xuất và chuỗi giá trị trong và ngoài nước.

- Nghiên cứu các cơ hội, thách thức và đề xuất các giải pháp để tận dụng tối đa cơ hội của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, đặc biệt là với các lĩnh vực mà Việt Nam có nhiều tiềm năng và lợi thế để phát triển như Nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, công nghệ sinh học, công nghệ thông tin và du lịch.

3. Các nhiệm vụ trọng tâm trong kế hoạch KH&CN 2018:

3.1. Lĩnh vực sản xuất nông, lâm, thủy sản

(1) Nghiên cứu chọn tạo giống, qui trình thâm canh nhằm tăng năng suất, chất lượng, chống chịu sâu bệnh cho các đối tượng cây trồng chủ lực (lúa, ngô, đậu tương, điều, chè, cà phê, hồ tiêu, cao su...) phục vụ xuất khẩu và chuyển đổi cơ cấu cây trồng; Nông nghiệp hữu cơ xanh, sạch.

(2) Nghiên cứu chọn tạo giống vật nuôi chủ lực (lợn, gà lông màu, vịt nuôi nước mặn, thủy sản...) phù hợp với vùng sinh thái; ứng dụng công nghệ tiên tiến và kỹ thuật chăn nuôi an toàn dịch bệnh, hướng tới chăn nuôi an toàn sinh học.

(3) Nghiên cứu tạo các chế phẩm sinh học, vắc xin, thuốc thú y, thủy sản, quy

trình công nghệ sản xuất thức ăn trong vật nuôi, nuôi trồng thủy sản;

(4) Chọn tạo và phát triển sản xuất các giống cây lâm nghiệp sinh trưởng nhanh (keo, bạch đàn), cây bản địa làm gỗ lớn, cây lâm sản ngoài gỗ có lợi thế cạnh tranh cao.

(5) Nghiên cứu xây dựng quy trình công nghệ thiết bị tiên tiến trong canh tác khai thác, chế biến, bảo quản các sản phẩm nông, lâm nghiệp, thủy sản.

(6) Nghiên cứu các giải pháp chống xâm nhập mặn, chống hạn và ngập lụt cho các khu vực duyên hải miền Trung và đồng bằng sông Cửu Long.

3.2. Lĩnh vực cơ khí, tự động hóa

Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ vào sản xuất và đời sống: TĐH quá trình trong nuôi trồng chế biến, quản lý chuỗi sản phẩm nông lâm thủy sản theo qui trình khép kín;

3.3. Lĩnh vực quản lý tài nguyên, môi trường, phòng tránh thiên tai và biến

(1) Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan đến thích ứng, giảm nhẹ, ứng dụng và chuyển giao công nghệ... phục vụ triển khai Thỏa thuận Paris về Biến đổi khí hậu.

(2) Nghiên cứu khoa học và ứng dụng chuyển giao công nghệ nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu và suy giảm nguồn nước từ thượng nguồn lưu vực sông Mê Công.

(3) Nâng cao vai trò của khoa học công nghệ trong bảo vệ môi trường các lưu vực sông (Sông Cầu; Sông Nhuệ-Đáy; Đồng Nai-Sài Gòn).

(4) Nghiên cứu và phát triển kinh tế biển, đảo (có sự phối hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu điều kiện tự nhiên và môi trường biển với các lĩnh vực như địa lý, lịch sử và pháp lý).

4. Hình thức đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Hình thức thực hiện các nhiệm vụ KH&CN năm 2018 theo hình thức đặt hàng quy định tại Luật KH&CN và các văn bản hướng dẫn. Việc đặt hàng đối với nhiệm vụ KH&CN được thực hiện trên cơ sở xác định những vấn đề tồn tại của sản xuất đòi hỏi KH&CN phải nghiên cứu giải quyết, đồng thời đảm bảo các yêu cầu quy định tại Điều 3 Thông tư 18/2015/TT-BNNPTNT ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Mẫu đề xuất đặt hàng theo Biểu A1; A2.

5. Đề xuất nhiệm vụ quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, quy chuẩn

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa và các văn bản hướng dẫn thi hành các Luật, các Tổng cục, Cục chuyên

ngành đề xuất đề xuất kế hoạch hoạt động quản lý nhà nước về xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trên cơ sở:

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa trong nước;

- Đề xuất phương án rà soát xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia để xây dựng hàng rào kỹ thuật phù hợp với các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã ký kết nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong hoạt động thương mại.

- Căn cứ yêu cầu phục vụ công tác quản lý nhà nước về chất lượng vật tư nông, lâm, thủy sản và sản phẩm hàng hóa ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Mẫu đề xuất xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia theo Biểu A3; A4.

II. ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Căn cứ đề xuất nhiệm vụ bảo vệ môi trường

Các Cục, Tổng cục, địa phương và các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn xác định nhiệm vụ bảo vệ môi trường trên cơ sở:

- Chiến lược Bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và Kế hoạch hành động ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn thực hiện Chiến lược Bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 1166/QĐ-BNN-KHCN ngày 28/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT;

- Chỉ thị số 9729/CT-BNN-KHCN ngày 17/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách nhằm tăng cường công tác bảo vệ môi trường trong nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới;

- Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn giai đoạn 2016 - 2020, tầm nhìn đến năm 2050 ban hành kèm theo Quyết định 819/QĐ-BNN-KHCN ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT;

- Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 166/QĐ-TTg ngày 21/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Xác định nhiệm vụ bảo vệ môi trường

Việc đề xuất các nhiệm vụ bảo vệ môi trường cần tập trung cụ thể vào những nội dung sau:

a) Xây dựng các quy trình, biện pháp ngăn ngừa, phòng tránh ô nhiễm môi trường trong sản xuất nông nghiệp từ khâu nuôi, trồng, khai thác đến khâu sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ nhằm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm;

b) Các biện pháp, công nghệ tái sử dụng và xử lý phế phụ phẩm nông nghiệp làm nhiên liệu sinh học, phân bón hữu cơ, thức ăn cho gia súc, nuôi trồng thủy sản và các hoạt động tạo thu nhập khác nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong sản xuất nông nghiệp;

c) Các quy trình, biện pháp phục hồi môi trường các khu vực bị ảnh hưởng của thiên tai, bão lụt..;

d) Giải pháp công nghệ ứng phó với biến đổi khí hậu;

d) Nghiên cứu giải pháp kiểm soát sinh vật ngoại lai, sinh vật biến đổi gen, phục hồi các hệ sinh thái đặc thù đã bị suy thoái nghiêm trọng.

III.ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHUYẾN NÔNG

1. Căn cứ đề xuất nhiệm vụ khuyến nông

Các Cục, Tổng cục, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, địa phương và doanh nghiệp ứng dụng, chuyển giao kết quả khoa học và công nghệ ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn xác định nhiệm vụ khuyến nông trên cơ sở:

- Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10 tháng 06 năm 2013 của Chính phủ của Chính phủ Phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững;

- Quyết định số 986/QĐ-BNN KHHCN ngày 09/05/2014 về kế hoạch thúc đẩy nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững;

- Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08/10/2010 về Khuyến nông, Thông tư số 15/2014/TT-BNNPTNT ngày 26/2/2014 quy định thực hiện một số điều của Nghị định số 02/2010/NĐ-CP;

Quyết định 1258/QĐ-BNN-KHHCN ngày 04/6/2014 phê duyệt Chương trình khuyến nông trung ương trọng điểm giai đoạn 2014-2020;

2. Xác định nhiệm vụ khuyến nông

Việc xây dựng đề xuất nhiệm vụ khuyến nông cần tập trung giải quyết trên cơ sở những vấn đề tồn tại của sản xuất đòi cần giải quyết, đồng thời đảm bảo các yêu cầu sau:

- Mục tiêu rõ ràng, cụ thể, mang lại hiệu quả về kinh tế- xã hội, tăng thu nhập cho người sản xuất, có khả năng nhân rộng ra sản xuất ở phạm vi vùng, miền, cả nước;

- Tiến bộ kỹ thuật được chuyển giao trong các dự án là những tiến bộ kỹ thuật được các cấp có thẩm quyền công nhận;

Mẫu phiếu đề xuất nhiệm vụ khuyến nông theo biểu C.1.

IV. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN:

1. Đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

Danh mục nhiệm vụ đề xuất, đặt hàng theo biểu A1, A2, A3 và A4 đề nghị gửi về Bộ (Qua Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường) trước ngày 15/3/2017.

2. Đề xuất nhiệm vụ bảo vệ môi trường:

Danh mục nhiệm vụ đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ bảo vệ môi trường theo biểu B1 và B2 mẫu đề nghị gửi về Bộ (Qua Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường) trước ngày 30/3/2017.

3. Đề xuất nhiệm vụ khuyến nông:

Danh mục nhiệm vụ đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khuyến nông theo biểu C1 đề nghị gửi về Bộ (Qua Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường) trước ngày 15/4/2017.

Để thuận tiện cho việc tổng hợp báo cáo, đề nghị đơn vị tham khảo Công văn hướng dẫn và các biểu mẫu trên trang thông tin điện tử của Bộ: www.mard.gov.vn và trang thông tin của Vụ KHCN &MT: www.vnast.gov.vn/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, KHCN.

KT. BỘ TRƯỞNG
HỮ TRƯỞNG



Lê Quốc Doanh

DANH MỤC PHỤ LỤC

(Kèm theo Công văn số 92/BNN-KHCN ngày 24/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)



A ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

- Biểu A1 Phiếu đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ
- Biểu A2 Biểu tổng hợp danh mục nhiệm vụ khoa học công nghệ
- Biểu A3 Phiếu đề xuất xây dựng tiêu chuẩn quốc gia
- Biểu A4 Phiếu đề xuất xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

B ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

- Biểu B1 Phiếu đề xuất nhiệm vụ bảo vệ môi trường
- Biểu B2 Biểu tổng hợp danh mục đề xuất nhiệm vụ bảo vệ môi trường

C ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KHUYẾN NÔNG

- Biểu C1 Phiếu đề xuất nhiệm vụ khuyến nông

gh

Phụ lục A:

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Biểu A1
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tên đơn vị đề xuất.....

Hà Nội, ngày tháng năm 201...

PHIẾU ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Tên nhiệm vụ KH&CN:
2. Hình thức thực hiện (*Một trong các hình thức: đề tài khoa học và công nghệ hoặc dự án SXTN*):
3. Mục tiêu:
4. Tính cấp thiết của nhiệm vụ KH&CN (*Tầm quan trọng, tính thời sự hoặc cấp bách,...*) :
5. Các nội dung chính và kết quả dự kiến:
6. Khả năng và địa chỉ áp dụng:
7. Dự kiến hiệu quả mang lại:
8. Dự kiến thời gian thực hiện (Số tháng, bắt đầu từ ..)
9. Thông tin khác (Chỉ áp dụng đối với dự án SXTN hoặc dự án KH&CN):
 - 9.1 Xuất xứ hình thành:
(Nếu là Dự án SXTN cần nêu rõ: Kết quả của các đề tài KH&CN; kết quả khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc kết quả KH&CN từ nước ngoài.
Nếu là dự án KH&CN cần nêu rõ: nguồn hình thành của Dự án KH&CN, tên Dự án đầu tư sản xuất, các quyết định phê duyệt liên quan ...)
 - 9.2 Khả năng huy động nguồn vốn ngoài NSNN: (*Sự tham gia của doanh nghiệp, cơ sở sx v.v...*)

..., ngày ... tháng... năm 20...
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT
(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)

Ghi chú: *Phiếu đề xuất được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4.*

gh

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tên đơn vị đề xuất.....

Hà Nội, ngày tháng năm 201...

**TỔNG HỢP DANH MỤC ĐẶT HÀNG CÁC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CẦN ĐƯỢC GIẢI QUYẾT NĂM 2018**
(Xếp thứ tự ưu tiên)

TT	Tên đề tài/dự án	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả*	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
...				

*) Cần nêu rõ yêu cầu đối với các sản phẩm khoa học và công nghệ cùng với các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật tương ứng, đảm bảo sự gắn kết và tính đồng bộ theo quy trình sản xuất hoặc chuỗi thời gian.

.....ngày tháng năm 2017
Lãnh đạo Cục/Tổng cục

gh

Phiếu đề xuất nhiệm vụ xây dựng tiêu chuẩn quốc gia

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tên đơn vị đề xuất.....

Hà Nội, ngày tháng năm 201...

PHIẾU ĐỀ XUẤT XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

1. Tên tiêu chuẩn:

2. Phạm vi áp dụng của tiêu chuẩn:

3. Lý do và mục đích xây dựng TCVN

- Lý do:

- Mục đích (tiêu chuẩn có dùng để chứng nhận không? Tiêu chuẩn có liên quan đến yêu cầu phát triển KTXH của Nhà nước không? Yêu cầu hài hoà tiêu chuẩn (quốc tế và khu vực)?)

4. Những vấn đề sẽ xây dựng tiêu chuẩn (Thuật ngữ và định nghĩa; Phân loại; Ký hiệu; Yêu cầu kỹ thuật; Tiêu chuẩn về quá trình; Tiêu chuẩn về dịch vụ; Thông số và kích thước cơ bản; Tiêu chuẩn cơ bản; Yêu cầu an toàn vệ sinh; Lấy mẫu; Phương pháp thử và kiểm tra; Yêu cầu khác):

5. Phương thức thực hiện và tài liệu làm căn cứ xây dựng TCVN

- Phương thức thực hiện (Xây dựng mới; Sửa đổi, bổ sung; Chấp nhận tiêu chuẩn quốc tế; Thay thế)

- Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng TCVN (Tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài; Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ, tiến bộ kỹ thuật; Kinh nghiệm thực tiễn; Kết quả đánh giá, khảo nghiệm, thử nghiệm, kiểm tra, giám định) (bản chụp kèm theo)

6. Cơ quan phối hợp:

7. Dự kiến tiến độ thực hiện:

8. Dự toán kinh phí thực hiện:

- Ngân sách Nhà nước:

- Nguồn khác:

Cơ quan/tổ chức đề xuất
(Ký ghi rõ họ tên và đóng dấu)

gh

Phiếu đề xuất nhiệm vụ xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.
BỘ NÔNG NGHIỆP **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tên đơn vị đề xuất.....

Hà Nội, ngày tháng năm 201...

PHIẾU ĐỀ XUẤT XÂY DỰNG QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA

1. Tên quy chuẩn kỹ thuật:

.....

2. Phạm vi và đối tượng áp dụng của QCVN:

2.1. Phạm vi áp dụng:

2.2. Đối tượng áp dụng:

3. Lý do và mục đích xây dựng TCVN

- QCVN đáp ứng những mục tiêu quản lý nào sau đây:

+ Đảm bảo an toàn + Bảo vệ động, thực vật

+ Đảm bảo vệ sinh, sức khoẻ + Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

+ Bảo vệ môi trường + Các mục tiêu quản lý khác

(ghi rõ mục tiêu quản lý)

+ Bảo vệ lợi ích và an ninh quốc gia

- Mục đích (QCVN dùng để chứng nhận hoặc công bố hợp quy? Căn cứ quản lý nhà nước có liên quan?)

4. Loại quy chuẩn kỹ thuật (Quy chuẩn kỹ thuật an toàn; Quy chuẩn kỹ thuật môi trường; Quy chuẩn kỹ thuật về quá trình; Quy chuẩn kỹ thuật về dịch vụ; Quy chuẩn kỹ thuật khác)

5. Những vấn đề sẽ quy định trong QCVN (Quy định về kỹ thuật và quản lý kỹ thuật cho lĩnh vực quản lý; Quy định về kỹ thuật và quản lý kỹ thuật cho nhóm sản phẩm, dịch vụ, quá trình; Các quy định về mức, chỉ tiêu, yêu cầu liên quan đến: ATSH; ATTP; quy định về mức, chỉ tiêu, yêu cầu liên quan đến VSAT thức ăn chăn nuôi; An toàn phân bón; An toàn thuốc BVTV; An toàn thuốc thú y; An toàn chế phẩm sinh học và hoá chất dùng cho động thực vật; Yêu cầu về an toàn, vệ sinh trong sản xuất, khai thác, chế biến sản phẩm, hàng hóa; An toàn xây dựng; An toàn, vệ sinh trong các lĩnh vực khác (liệt kê cụ thể)

6. Phương thức thực hiện và tài liệu làm căn cứ xây dựng QCVN

- Phương thức thực hiện (Xây dựng QCVN trên cơ sở: tiêu chuẩn; tham khảo tài liệu, dữ liệu khác; kết hợp cả tiêu chuẩn và các tài liệu khác)

- Tài liệu làm căn cứ xây dựng TQCVN (TCQG; Tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực; Kết quả KHCN, TBKT; Kết quả khảo nghiệm, thử nghiệm, kiểm tra, giám định)

7. Cơ quan phối hợp:

8. Dự kiến tiến độ thực hiện:

9. Dự toán kinh phí thực hiện:

- Ngân sách Nhà nước:.....

- Nguồn khác:

Cơ quan/tổ chức đề xuất
(Ký ghi rõ họ tên và đóng dấu)

gh

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Biểu B1
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tên đơn vị đề xuất.....

Hà Nội, ngày tháng năm 201...

**PHIẾU ĐỀ XUẤT
NHIỆM VỤ MÔI TRƯỜNG**

Thực hiện Thông tư số 55/2014/TT-BNNPTNT ngày 24 tháng 12 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn quản lý các nhiệm vụ bảo vệ môi trường thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ thông báo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại công văn số..... về việc đề xuất kế hoạch nhiệm vụ môi trường năm

1. Tên nhiệm vụ môi trường
 2. Tổ chức chủ trì
 3. Cá nhân chủ trì
 4. Giải trình về tính cấp thiết (*Cơ sở pháp lý và sự cần thiết phải thực hiện nhiệm vụ*)
 5. Mục tiêu
 6. Nội dung chính
 7. Các sản phẩm chủ yếu dự kiến tạo ra
 8. Thời gian thực hiện dự kiến: (tháng).
Từ tháng.../năm... đến tháng .../năm...
 9. Địa chỉ áp dụng
 10. Dự kiến tổng kinh phí (Triệu đồng):
 11. Các vấn đề khác (nếu có)
- (Chú ý: Không quá 02 trang khổ A4)

....., ngày ... tháng ... năm 20.....
TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)



TỔNG HỢP DANH MỤC ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2018

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý và sự cần thiết phải thực hiện nhiệm vụ	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí			Ghi chú
								Tổng	Đã cấp đến hết năm 2017	Kinh phí năm 2018	
A	Nhiệm vụ Chính phủ giao										
1.	Nhiệm vụ chuyên tiếp										
..											
2.	Nhiệm vụ mở mới										
....											
B	Nhiệm vụ chuyên môn										
1.	Nhiệm vụ chuyên tiếp										
....											
2.	Nhiệm vụ mở mới										
....											
C	Nhiệm vụ thường xuyên										
..											
	Hỗ trợ xử lý ô nhiễm môi trường nghiêm trọng										
1.	Nhiệm vụ chuyên tiếp										
....											
2.	Nhiệm vụ mở mới										
....											

Tên đơn vị đề xuất.....

Hà Nội, ngày tháng năm 201...

PHIẾU ĐỀ XUẤT¹
NHIỆM VỤ KHUYẾN NÔNG TRUNG ƯƠNG NĂM 2018

1. Tên dự án:

2. Tính cấp thiết

- *Nêu rõ vấn đề thực tiễn sản xuất yêu cầu cần giải quyết, tính quan trọng, cấp bách (các số liệu trích dẫn cần phải được lượng hoá bằng con số cụ thể, có trích dẫn nguồn tài liệu tham khảo...)*

3. Mục tiêu của dự án

- *Nêu cả mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể*

4. Nội dung và phương pháp thực hiện

- *Liệt kê các nội dung chính sẽ thực hiện nhằm đạt được mục tiêu đề ra.*
- *Các phương pháp để thực hiện nội dung đề xuất*

5. Kết quả dự kiến của dự án

- *Dự kiến sản phẩm đạt được, các chỉ tiêu kinh tế- kỹ thuật của dự án*
- *Ảnh hưởng của kết quả dự kiến đạt được đến sản xuất, hiệu quả kinh tế,*

6. Giải pháp thực hiện

- *Nêu rõ các giải pháp để thực hiện dự án: địa điểm dự kiến tiến hành dự án; Các tiến bộ kỹ thuật áp dụng trong dự án; phương án chuyển giao, đào tạo, phương án phối hợp của các đối tác tham gia vào các nội dung của đề dự án;*
- *Nêu thời gian và kinh phí cần thiết để hoàn thành dự án.*

7. Dự kiến khả năng áp dụng kết quả dự án vào thực tế, và hiệu quả về kinh tế, xã hội và môi trường

- *Nêu rõ khả năng ứng dụng, mở rộng, tính bền vững của dự án vào thực tế,*
- *Dự kiến hiệu quả, tác động của dự án vào thực tế.*

8. Thời gian và kinh phí dự kiến:

Thủ trưởng cơ quan (hoặc Chuyên gia)
đề xuất

(Họ, tên và chữ ký)



¹ Phiếu trình bày không quá 2 trang giấy khổ A4

Biểu C1

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ XUẤT

DANH MỤC ĐẶT HÀNG DỰ ÁN KHUYẾN NÔNG TRUNG ƯƠNG

TT	Tên dự án	Sự cần thiết	Tiến bộ khoa học công nghệ, tiến bộ quản lý được áp dụng	Mục tiêu	Dự kiến kết quả	Thời gian thực hiện	Tuyển chọn/Giao trực tiếp/Đấu thầu
1							
2							
3							

....., ngày.....tháng..... năm 20...

THỦ TRƯỞNG TỔ CHỨC

(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

Ghi chú: Tổ chức, cá nhân gửi đề xuất Danh mục đặt hàng dự án khuyến nông Trung ương về các Tổng cục/Cục chuyên ngành và Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường trước ngày 30 tháng 4 năm 2017.

